

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/DS-PT

Ngày: 07/01/2026

V/v: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại
do danh dự, nhân phẩm, uy tín
bị xâm phạm:

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Anh Dũng và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Quốc – Thẩm tra viên tòa án nhân dân tỉnh

L

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L – Cơ sở 1 xét xử phúc thẩm công khai vụ dân sự phúc thẩm thụ lý số 422/2025/TLPT-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2025, về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2025/DS-ST, ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – L có kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 693/2025/QĐ-PT, ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh L, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Võ Thị H, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 1, thôn Lương Đ, xã Lương Sơn, tỉnh L

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị Thúy S, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn Lương Nam, xã Lương Sơn, tỉnh L

Tất cả có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Võ Thị H trình bày: bà Võ Thị H là giáo viên hưu trí, bà H tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ hưu trí thị trấn Lương Sơn vào năm 2023. Các thành viên trong Câu lạc bộ hưu trí thường gặp gỡ nhau trò chuyện tại nhà ông Nguyễn Lộc N - hội viên Câu lạc bộ hưu trí thị trấn Lương Sơn. Chúng tôi xem nhau như anh em, đồng chí nên thường xuyên giúp đỡ nhau lúc đau ốm. Thế nhưng vào lúc 21 giờ ngày 09/02/2025, chị Nguyễn Thị Thúy

S, là con gái của ông Nguyễn Lộc N đã bình luận hình bà H chụp chung với ông Nguyễn Lộc N lên trang Facebook cá nhân của chị S có tên SS SS do tài khoản Facebook Lê Thành Đạt đăng để mọi người vào bình luận và chị S có những lời lẽ khiếm nhã, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà H. Chị S cho rằng bà H và ông Nguyễn Lộc N có quan hệ tình cảm yêu đương nên đã bình luận về bức hình nhằm xúc phạm danh dự, hạ thấp uy tín của bà H.

Công an thị trấn Lương Sơn đã ba lần mời các bên đến làm việc nhưng không giải quyết được. Nay bà H yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy S phải bồi thường danh dự nhân phẩm bằng cách xin lỗi bà H trên mạng xã hội và bồi thường tổn thất tinh thần cho bà H với số tiền 23.400.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy S trình bày: bà S không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H, do trong bình luận của bà S đối với bức ảnh bà H chụp chung với ông Nguyễn Lộc N do Facebook cá nhân Lê Thành Đạt đưa lên, bà S không đề cập đến tên tuổi của ai hết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2025/DS-ST, ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – L đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 34, Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 2, Điều 9 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H đối với bà Nguyễn Thị Thúy S. Buộc bà Nguyễn Thị Thúy S phải công khai xin lỗi bà Võ Thị H trên mạng xã hội Facebook của bà Nguyễn Thị Thúy S. Buộc bà Nguyễn Thị Thúy S phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Võ Thị H số tiền là 7.020.000 đồng.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Thúy S phải nộp 351.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 10 năm 2025, bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy S kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án số 46/2025/DS-ST, ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm chưa đưa những người làm chứng gồm ông Lộc N, ông Thuận vào để xác định rõ sự việc.

- Nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm;
- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy S kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét thấy đơn kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định và đã thực hiện việc nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật: nguyên đơn bà Võ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy S phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm. Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là *“Tranh chấp bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm”* là đúng quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn có nơi cư trú tại thôn Lương Nam, xã Lương Sơn, tỉnh L, nên Tòa án nhân dân khu vực 13 – L căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết là đúng thẩm quyền.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: vào lúc 15 giờ 51 phút ngày 10/02/2025, bà Nguyễn Thị Thúy S đã bình luận trên trang Facebook của tài khoản Facebook Lê Thành Đạt được đăng tải trên mạng xã hội có kèm theo một bức ảnh (theo bà S trong ảnh là ba của bà S và bà H được chụp tại phòng ngủ của mẹ bà S). Từ hình ảnh trên, bị đơn Nguyễn Thị Thúy S đã dùng tài khoản Facebook cá nhân có tên SS SS soạn tin nhắn bình luận với nội dung: *“Loại đàn bà mất nét mò tới nhà vô phòng mới bị chửi chửi ở ngoài đường kệ họ nói chi cho mệt có sức chơi có sức chịu”* và nhiều nội dung khác từ tài khoản Facebook cá nhân có tên SS SS lan truyền thông tin trên mạng xã hội cho người thân, bạn bè của nguyên đơn biết.

Theo khoản 5 Điều 34 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Cá nhân bị thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín thì ngoài quyền yêu cầu bác bỏ thông tin đó còn có quyền yêu cầu người đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai và bồi thường thiệt hại”*.

[4.1] Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thúy S thừa nhận có soạn tin nhắn với nội dung trên trang Facebook của tài khoản Facebook Lê Thành Đạt được đăng tải như

nguyên đơn trình bày nhưng bà rằng bà không gọi tên bà H chứ nên không có hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm đối với bà H.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà Nguyễn Thị Thúy S thừa nhận có đăng tải trên mạng xã hội những thông tin sai sự thật và dùng hình ảnh cá nhân của người khác cụ thể là hình ảnh bà H chụp hình với ông N khi chưa được phép bà H, tạo hiệu ứng số Đ nhằm xúc phạm, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác gây ra tâm lý hoang mang, bức xúc cho chính cá nhân bà H là người bị xâm phạm. Sự việc trên ảnh hưởng đến những hoạt động bình thường trong cuộc sống xã hội của bà H nhất là tại địa pH nơi bà đang ở và sinh hoạt cộng đồng.

Từ đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải công khai xin lỗi bị đơn trên mạng xã hội Facebook. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị đơn có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của nguyên đơn là có căn cứ.

[4.2] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại: xét thấy, theo nguyên tắc về bồi thường thiệt hại thì bà H phải chứng minh được thiệt hại cụ thể mà bà gánh chịu là như thế nào do hành vi của bà S gây ra; chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại, thu nhập thực tế của bà H bị mất hoặc bị giảm sút...Bà có bị hàng xóm, láng giềng, bạn bè xa lánh hay không. Tuy nhiên, vì thiệt hại là những tổn thất về tinh thần nên không thể chứng minh được những tổn thất, mất mát mà bản thân bà H phải gánh chịu mức độ cụ thể như thế nào. Tòa án sơ thẩm căn cứ vào hình thức xâm phạm, mức độ tổn thất về tinh thần đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn số tiền tương đương với 03 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định là 7.020.000 đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là có căn cứ và hoàn toàn hợp lý. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường”* và theo khoản 2 Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”*.

[4.3] Đối với kháng cáo yêu cầu phải triệu tập người làm chứng ông Lộc N (cha bà S) ông Thuận ..những người biết sự việc liên quan đến mối quan hệ giữa cha bà S với bà H để làm rõ mức độ xúc phạm là không cần thiết bởi vì bà Nguyễn Thị Thúy S thừa nhận nội dung tin trên trang Facebook của tài khoản Facebook Lê Thành Đạt được đăng tải do chính bà thực hiện nên không triệu tập những người trên để làm sáng tỏ vụ án.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn bà S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thúy S. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2025/DS-ST, ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – L.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 34, Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 2, Điều 9 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H đối với bà Nguyễn Thị Thúy S.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy S phải công khai xin lỗi bà Võ Thị H trên mạng xã hội Facebook của bà Nguyễn Thị Thúy S.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy S phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Võ Thị H số tiền là 7.020.000 đồng.

2. Án phí:

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thúy S phải nộp 351.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: bà Nguyễn Thị Thúy S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng bà S đã nộp tại biên lai thu số 0005461 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh L. Bà S đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh L;
- TAND, VKS khu vực 13 – L;
- Phòng THADS khu vực 13 – L;
- Thi hành án dân sự tỉnh L;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái